TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CÔNG HÓA XÃ HÔI CHỦ NGHĨA VIỆT VUI** **ĐỘC LẬP - TỰ DO – HẠNH PHÚC**
Số: 24/2023/QĐST-HNGĐ	*Đông Sơn, ngày 04 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 21/2023/TLST- VHNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Lê Trọng C, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Thành H, xã Đông N, huyện Đông S, Thanh Hóa

2. Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số nhà , phố Thành Y, phường Quảng Th, Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Lê Trọng C và chị Nguyễn Thị V kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Thành, TP Thanh Hóa vào ngày 16/12/2005. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng sống không có hạnh phúc, anh C và chị V sống ly thân từ tháng 02/2018 từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay anh C và chị V xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh C và chị V thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn của anh C và chị V là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, hòa giải đoàn tụ không thành, vì vậy công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp.

[2] Về con chung: Anh Lê Trọng C và chị Nguyễn Thị V có 02 con chung cháu Lê Trọng Trung K, sinh ngày 04/02/2008 và cháu Lê Trọng C sinh ngày

27/9/2016. Khi ly hôn chị V và anh C thống nhất thỏa thuận: Giao cháu K và cháu C cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh C cấp dưỡng nuôi cháu K và cháu C mỗi một cháu 1.000.000 đồng (một triệu đồng) /1 tháng. Hai cháu bằng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/1 tháng, kể từ tháng 5/2023 cho đến khi cháu K và cháu C tròn 18 tuổi.

Anh C có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản, công nợ: Anh Lê Trọng C và chị Nguyễn Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Lê Trọng C và chị Nguyễn Thị V thỏa thuận, anh Cnộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Trọng C và chị Nguyễn Thị V.

- Về con chung: Anh Lê Trọng C và chị Nguyễn Thị V có 02 con chung cháu Lê Trọng Trung K, sinh ngày 04/02/2008, cháu Lê Trọng C, sinh ngày 27/9/2016. Chị V và anh C thống nhất thỏa thuận: Giao cháu K và cháu C cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh C cấp dưỡng nuôi cháu K và cháu C mỗi một cháu 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/1 tháng. Hai cháu bằng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/1 tháng, kể từ tháng 5/2023 cho đến khi cháu K và cháu C tròn 18 tuổi.

Anh C có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Anh C chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Trọng C chịu 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng anh C đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0006165 ngày 04/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7,9. Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- THADS huyện Đông Sơn
- UBND phường Quảng Thành;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Hà